

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 09/6/2014

Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 02 trang)

Câu 1: (2,0 điểm)

a) Hãy chỉ ra phép liên kết câu và phép liên kết đoạn văn được sử dụng trong phần trích sau. Xác định các từ ngữ của phép liên kết đó:

“Trường học của chúng ta là trường học của chế độ dân chủ nhân dân, nhằm mục đích đào tạo những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai của nước nhà. Về mọi mặt, trường học của chúng ta phải hơn hẳn trường học của thực dân và phong kiến.

Muốn được như thế thì thầy giáo, học trò và cán bộ phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa”.

(Hồ Chí Minh – Về vấn đề giáo dục)

b) Xác định hàm ý của câu văn sau: “Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? ...”.

(trích lời bé Đản trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ)

Câu 2: (3,0 điểm)

Vích-to Huy-gô, nhà văn lớn nước Pháp từng nói: “Trí tuệ giàu lên nhờ cái nó nhận được, con tim giàu lên nhờ cái nó cho đi”.

Viết đoạn văn làm rõ ý “con tim giàu lên nhờ cái nó cho đi”.

Câu 3: (5,0 điểm)

Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của tình bà cháu trong bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt.

BẾP LỬA

Một bếp lửa chòn vòn sương sớm
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.

Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi
Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay !

Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa
Khi tu hú kêu, bà còn nhớ không bà
Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế
Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế !
Mẹ cùng cha công tác bận không về

Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học.
Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc,
Tu hú ơi ! Chẳng đến ở cùng bà
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa ?

Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi
Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh
Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:
“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,
Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên !”

Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...

Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ
Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa !

Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:
- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa ?...

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2012, trang 143 – 145)

HẾT

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Chữ ký GT1: _____

Chữ ký GT2: _____

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 09/6/2014

(Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang)

I. Hướng dẫn chung

1. Giám khảo cần nắm vững hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
2. Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
3. Việc chi tiết hoá điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1: (2,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a. Phép liên kết: - Phép liên kết câu: Phép lặp “trường học của chúng ta”. - Phép liên kết đoạn: Phép thế. Từ “như thế” ở đoạn sau thay thế cho nội dung đoạn trước.	1,0
b. Hàm ý: Tô ý ngạc nhiên, nghi ngờ và muốn nói: Ông không phải là cha của tôi.	1,0

Câu 2: (3,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
1. Yêu cầu về kĩ năng Thí sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội có nội dung sáng rõ, liên kết chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
2. Yêu cầu về kiến thức Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách khác nhau; có thể tập trung vào các ý sau: - Giải thích được ý nghĩa câu nói: “con tim giàu lên nhờ cái nó cho đi”. - Tại sao “con tim giàu lên” nhờ nó “cho đi”? - Để “con tim giàu lên”, chúng ta phải sống như thế nào? ...v.v.	3,0
Lưu ý: Nếu thí sinh viết đoạn văn theo những ý khác mà giám khảo thấy chặt chẽ và hợp lí thì vẫn đạt điểm tối đa.	

Câu 3: (5,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
1. Yêu cầu về kĩ năng Biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm thơ. Bài viết có kết cấu chặt chẽ, luận điểm, bố cục rõ ràng, hợp lí; diễn đạt lưu loát, văn có hình ảnh, cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, ...	
2. Yêu cầu về kiến thức	

Trên cơ sở những hiểu biết về tác giả Bằng Việt và bài thơ <i>Bếp lửa</i> , thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:	
a. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu, nêu chủ đề bài viết	0,5
b. Thân bài	
<p>* Vẻ đẹp của tình bà cháu trong bài thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình bà cháu gắn với tuổi thơ của cháu, tuổi thơ gian khó nhọc nhằn, xa vắng cha mẹ nhưng đầy những kỉ niệm đẹp đẽ, ấm áp bên bà. - Tình bà cháu gắn với những năm tháng gian lao của quê hương đất nước. - Tình bà cháu tồn tại vĩnh hằng dù cháu đã trưởng thành, đi xa. - Tình bà cháu hoà quyện trong tình yêu gia đình, quê hương đất nước. <p>=> Tình cảm đó làm nên vẻ đẹp tuổi thơ của cháu, bồi đắp tâm hồn, nhân cách cho người cháu và nâng bước cho cháu trong suốt cuộc đời. Tình cảm đó cũng nâng cao vẻ đẹp của hình tượng người bà.</p>	3,0
<p>* Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ kết hợp nhuần nhuyễn giữa miêu tả, tự sự, biểu cảm... - Sáng tạo hình tượng bếp lửa vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng. - Giọng điệu và thể thơ tám chữ phù hợp với cảm xúc hồi tưởng và suy ngẫm. 	1,0
<p>c. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chung: Khẳng định lại vẻ đẹp của tình bà cháu thấm đẫm trong bài thơ, tạo nên giá trị nhân văn sâu sắc cho tác phẩm. - Khẳng định sức sống lâu bền của bài thơ trong lòng người đọc hoặc có cách kết bài khác phù hợp. 	0,5

-----HẾT-----